

**NGHỊ QUYẾT**

**Về quy định chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE  
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 5**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC ngày 01 tháng 3 năm 2007 của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;*

*Xét Tờ trình số 2512/TTr-UBND ngày 08 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thông qua Nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố trên địa bàn tỉnh Bến Tre; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định chế độ, chính sách cho lực lượng Bảo vệ dân phố của phường, thị trấn nơi bố trí lực lượng Công an chính quy trên địa bàn tỉnh Bến Tre như sau:

1. Chính sách, chế độ của lực lượng Bảo vệ dân phố

a) Thành viên Ban, Tổ Bảo vệ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn chi trả theo mức phụ cấp như sau:

- Trưởng Ban Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 1,0.

- Phó trưởng Ban Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 0,9.

- Tổ trưởng Tổ Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 0,7.

- Tổ phó Tổ Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 0,6.

- Tổ viên Tổ Bảo vệ dân phố: Hưởng hệ số 0,5.

b) Trường hợp một Bảo vệ dân phố mà giữ nhiều chức danh khác nhau thì mức phụ cấp hàng tháng được hưởng theo chức danh có mức phụ cấp cao nhất.

c) Chế độ phụ cấp cho các đối tượng nêu trên được hưởng kể từ ngày Ủy ban nhân dân phường, thị trấn ra quyết định công nhận các chức danh theo quy định.

d) Các chế độ, chính sách khác của lực lượng Bảo vệ dân phố thực hiện theo quy định tại Nghị định số 38/2006/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 02/2007/TTLT-BCA-BLĐT BXH-BTC của Bộ Công an, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.

## 2. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện trả phụ cấp hàng tháng cho lực lượng Bảo vệ dân phố do ngân sách phường, thị trấn đảm bảo.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre Khóa IX, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 18 tháng 7 năm 2017, có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2017 và thay thế Nghị quyết số 13/2008/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chế độ, chính sách, trang bị, phương tiện cho lực lượng Bảo vệ dân phố. / *Ất*

### Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Bến Tre;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh, Các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thanh tra tỉnh, KBNN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh (2b);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đồng Khởi;
- Phòng TH-VPHĐND tỉnh (7b);
- Trung tâm Thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT (T). *vt*

CHỦ TỊCH



Võ Thành Hạo